

50 câu trắc nghiệm Lịch sử ôn thi Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội (có lời giải)

Bộ 50 câu Lịch sử trải đều 8 chuyên đề của phần thi Khoa học, mỗi câu có lời giải và phân tích vì sao ba phương án còn lại sai.

Trong tài liệu này có gì

- 50 câu trắc nghiệm bốn lựa chọn, biên soạn theo cấu trúc phần thi Khoa học
- Lời giải cho từng câu, viết đủ ý chứ không chỉ nêu đáp án
- Phân tích từng phương án nhiễu – sai vì nhầm ở chỗ nào
- Trải đều 8 chuyên đề, từ Sử học và văn minh tới đối ngoại và hội nhập
- Bảng đáp án nhanh ở cuối để tự chấm

Cách dùng: làm hết Phần 1 như một bài kiểm tra, chấm bằng bảng đáp án ở Phần 2, rồi đọc Phần 3 cho những câu làm sai – phần phân tích phương án nhiễu mới là chỗ lấy lại điểm.

Toàn bộ câu hỏi do Camba biên soạn theo cấu trúc và độ khó công bố của kỳ thi, không sao chép đề thật hay tài liệu luyện thi nào. Tài liệu phát miễn phí, được chia sẻ lại nguyên vẹn. Cập nhật 12/09/2026.



Phần 1 – Đề bài

50 câu trắc nghiệm bốn lựa chọn, xếp theo chuyên đề. Chọn một đáp án cho mỗi câu.

Sử học, các nền văn minh thế giới & Việt Nam, nhà nước và pháp luật trong lịch sử

Câu 1. Đối tượng nghiên cứu của Sử học là

- A. toàn bộ quá khứ của loài người.
- B. quá khứ của các quốc gia đã có chữ viết.
- C. các di tích, hiện vật còn lưu giữ đến ngày nay.
- D. những sự kiện chính trị – quân sự lớn trong quá khứ.

Câu 2. Thành tựu nào sau đây của văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại có ảnh hưởng trực tiếp đến chữ viết của nhiều quốc gia hiện nay, trong đó có Việt Nam?

- A. Các định lý hình học của Ta-lét và Pi-ta-go.
- B. Hệ thống chữ số La Mã.
- C. Hệ thống chữ cái La-tinh.
- D. Hệ thống pháp luật La Mã.

Câu 3. Thành tựu nào sau đây của văn minh Chăm-pa thể hiện rõ nhất ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ?

- A. Chế độ khoa cử Nho học để tuyển chọn quan lại.
- B. Nghề khai thác và buôn bán trầm hương của cư dân ven biển.
- C. Kỹ thuật đúc trống đồng với hoa văn tinh xảo.
- D. Hệ thống đền tháp thờ thần Hin-đu giáo, tiêu biểu là khu đền tháp Mỹ Sơn.

Câu 4. Nguyên nhân chủ yếu khiến các nền văn minh cổ đại phương Đông như Ai Cập, Trung Hoa sớm hình thành nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền là

- A. sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thương nghiệp hàng hải.
- B. nhu cầu tổ chức công cuộc trị thủy và làm thủy lợi trên quy mô lớn.
- C. ảnh hưởng của mô hình nhà nước dân chủ chủ nô Hy Lạp.
- D. sự ra đời của các tôn giáo lớn như Phật giáo, Thiên Chúa giáo.

Câu 5. Thành tựu (d) trong bảng có ý nghĩa nào sau đây đối với nền sử học Việt Nam?

- A. Là bộ quốc sử đầu tiên của Đại Việt còn được biết đến, đặt nền móng cho sử học nước nhà.
- B. Là bộ luật đầu tiên quy định việc chép sử của triều đình.
- C. Là tác phẩm sử học duy nhất được biên soạn dưới thời Trần.
- D. Là bộ sử ghi chép đầy đủ lịch sử Việt Nam đến hết thời Nguyễn.

Câu 6. Phát biểu nào sau đây KHÔNG đúng về văn minh Đông Nam Á thời cổ – trung đại?

- A. Nhiều công trình kiến trúc tôn giáo tiêu biểu như Ăng-co Vát, Bô-rô-bu-đua chịu ảnh hưởng của Ấn Độ.
- B. Tín ngưỡng bản địa như thờ cúng tổ tiên vẫn tồn tại song song với các tôn giáo du nhập.
- C. Cư dân Đông Nam Á tiếp thu văn minh Ấn Độ, Trung Hoa nhưng vẫn giữ được bản sắc riêng.
- D. Hồi giáo được truyền vào Đông Nam Á từ những thế kỷ đầu Công nguyên, cùng lúc với Phật giáo.



Câu 7. Nguyên nhân chủ yếu khiến Việt Nam chịu ảnh hưởng của văn minh Trung Hoa sâu đậm hơn so với nhiều quốc gia Đông Nam Á khác (vốn chịu ảnh hưởng chủ yếu của văn minh Ấn Độ) là

- A. hơn một nghìn năm bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ và áp đặt chính sách đồng hoá.
- B. cư dân Việt cổ vốn có nguồn gốc di cư từ Trung Hoa xuống.
- C. văn minh Ấn Độ chưa từng được truyền bá tới lãnh thổ Việt Nam.
- D. vị trí địa lí của Việt Nam gần Ấn Độ hơn các quốc gia Đông Nam Á khác.

Cách mạng tư sản & sự phát triển của chủ nghĩa tư bản; chủ nghĩa xã hội từ 1917 đến nay

Câu 8. Cuộc Cách mạng tư sản Anh ở thế kỉ XVII diễn ra dưới hình thức nào sau đây?

- A. Chiến tranh thống nhất đất nước.
- B. Cải cách do nhà vua chủ động tiến hành.
- C. Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa.
- D. Nội chiến giữa Quốc hội và nhà vua.

Câu 9. Điểm chung về mục tiêu của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của mười ba thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và Cách mạng tư sản Pháp là

- A. xoá bỏ những rào cản kìm hãm sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- B. giải phóng hoàn toàn giai cấp công nhân khỏi ách bóc lột của giai cấp tư sản.
- C. xoá bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, xây dựng chế độ công hữu.
- D. thiết lập nền chuyên chính vô sản do giai cấp công nhân nắm chính quyền.

Câu 10. Năm 1961, Liên Xô đạt được thành tựu nào sau đây trong lĩnh vực khoa học – kĩ thuật?

- A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên của Trái Đất.
- B. Đưa con người lần đầu tiên đặt chân lên Mặt Trăng.
- C. Chế tạo thành công bom nguyên tử, phá thế độc quyền vũ khí hạt nhân của Mỹ.
- D. Phóng tàu vũ trụ đưa I. Ga-ga-rin bay vòng quanh Trái Đất.

Câu 11. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Buộc thực dân Pháp phải trao trả độc lập cho Việt Nam.
- B. Đưa Việt Nam trở thành nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở châu Á.
- C. Trực tiếp đưa tới sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ngay trong năm 1917.
- D. Chỉ ra con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản mà Nguyễn Ái Quốc đã tiếp nhận và truyền bá về Việt Nam.

Câu 12. Sự kiện nào trong bảng đánh dấu sự ra đời của nhà nước do giai cấp công nhân và nhân dân lao động làm chủ đầu tiên trên thế giới?

- A. Sự kiện năm 1789.
- B. Sự kiện năm 1922.
- C. Sự kiện năm 1917.
- D. Sự kiện năm 1776.



Câu 13. Nguyên nhân TRỰC TIẾP làm bùng nổ Cách mạng tư sản Pháp năm 1789 là

- A. sự kìm hãm của quan hệ sản xuất phong kiến đối với kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- B. cuộc khủng hoảng tài chính buộc vua Lu-i XVI triệu tập Hội nghị ba đẳng cấp, làm bùng phát mâu thuẫn với Đẳng cấp thứ ba.
- C. sự ra đời và lan rộng của trào lưu Triết học Ánh sáng ở nước Pháp.
- D. ảnh hưởng từ thắng lợi của cuộc Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ.

Câu 14. Vì sao có thể khẳng định từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống thế giới?

- A. vì Liên Xô đã vươn lên trở thành cường quốc công nghiệp đứng đầu thế giới.
- B. vì các nước tư bản chủ nghĩa lần lượt chuyển sang con đường xã hội chủ nghĩa.
- C. vì chủ nghĩa xã hội đã được xác lập ở tất cả các châu lục trên thế giới.
- D. vì từ chỗ chỉ có Liên Xô, chủ nghĩa xã hội đã mở rộng sang Đông Âu, châu Á và Mỹ Latinh, các nước này hợp tác chặt chẽ với nhau.

Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, khởi nghĩa & các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam trước 1858

Câu 15. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống những năm 1075 – 1077 của quân dân Đại Việt đặt dưới sự chỉ huy của

- A. Trần Quốc Tuấn.
- B. Ngô Quyền.
- C. Lê Hoàn.
- D. Lý Thường Kiệt.

Câu 16. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nguyên nhân thắng lợi chung của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thắng lợi trong lịch sử Việt Nam trước năm 1858?

- A. Có sự giúp đỡ trực tiếp về quân sự của các nước láng giềng.
- B. Địa hình nước ta hoàn toàn hiểm trở nên quân xâm lược không thể tiến vào.
- C. Quân xâm lược luôn ít hơn quân ta cả về số lượng lẫn vũ khí.
- D. Truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết toàn dân cùng đường lối và nghệ thuật quân sự đúng đắn, sáng tạo.

Câu 17. Theo tư liệu, việc nghĩa quân Lam Sơn chuyển địa bàn hoạt động vào Nghệ An từ năm 1424 theo kế của Nguyễn Chích nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Cầu viện sự giúp đỡ về quân sự của các nước láng giềng phía nam.
- B. Tiến thẳng ra thành Đông Quan để tiêu diệt bộ chỉ huy quân Minh.
- C. Thoát khỏi thế bị bó hẹp ở vùng rừng núi Thanh Hoá, mở rộng địa bàn để xây dựng lực lượng.
- D. Tránh mọi cuộc giao chiến và chờ quân Minh tự rút về nước.



Câu 18. Các thông tin nào sau đây là đúng về các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời quân chủ?

- I. Cải cách của Hồ Quý Ly diễn ra khi nhà Trần đã lâm vào khủng hoảng, suy yếu.
- II. Cải cách của Lê Thánh Tông đưa bộ máy quân chủ tập quyền đạt tới mức hoàn chỉnh.
- III. Cải cách của Minh Mạng đã xóa bỏ chế độ quân chủ, thiết lập nền cộng hoà.
- IV. Cả ba cuộc cải cách đều nhằm mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.

- A. II và III
- B. I và IV
- C. I và III
- D. I và II

Câu 19. Chính sách nào sau đây KHÔNG thuộc cuộc cải cách của Hồ Quý Ly?

- A. Phát hành tiền giấy Thông bảo hội sao thay cho tiền đồng.
- B. Chia cả nước thành 13 đạo thừa tuyên.
- C. Thực hiện chính sách hạn điền và chính sách hạn nô.
- D. Đề cao chữ Nôm, cho dịch sách chữ Hán ra chữ Nôm.

Câu 20. Bài học nào sau đây từ lịch sử chống ngoại xâm và các cuộc cải cách của dân tộc vẫn còn nguyên giá trị đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

- A. khép kín đất nước, hạn chế giao lưu với bên ngoài để giữ gìn bản sắc dân tộc.
- B. chỉ dựa vào lực lượng quân đội thường trực, không cần huy động sức mạnh toàn dân.
- C. phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đồng thời chủ động cải cách, đổi mới cho phù hợp với yêu cầu của thời đại.
- D. duy trì nguyên vẹn mô hình tổ chức nhà nước của các triều đại quân chủ.

Thế giới trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai; trật tự thế giới & ASEAN

Câu 21. Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại hội nghị quốc tế nào sau đây?

- A. Hội nghị Giơ-ne-vơ (Thụy Sĩ, năm 1954).
- B. Hội nghị Ianta (Liên Xô, tháng 2 năm 1945).
- C. Hội nghị Xan Phran-xi-xcô (Mỹ, năm 1945).
- D. Hội nghị Pốt-xđam (Đức, năm 1945).

Câu 22. Đặc trưng nổi bật của Trật tự thế giới hai cực Ianta là

- A. thế giới bị chia thành hai hệ thống xã hội đối lập, đứng đầu là Liên Xô và Mỹ.
- B. các nước lớn hoàn toàn từ bỏ việc phân chia phạm vi ảnh hưởng của mình.
- C. Liên hợp quốc trực tiếp điều hành công việc nội bộ của các quốc gia thành viên.
- D. nhiều trung tâm quyền lực cùng tồn tại và cạnh tranh ảnh hưởng với nhau.

Câu 23. Theo văn bản, chi tiết ở Đại hội đồng mỗi nước thành viên có một lá phiếu thể hiện rõ nhất nguyên tắc nào của Liên hợp quốc?

- A. Giải quyết tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình.
- B. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia.
- C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
- D. Chung sống hoà bình và có sự nhất trí giữa năm nước lớn.



Câu 24. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh lạnh?

- A. Nhiều trung tâm quyền lực cùng tồn tại, các nước lớn vừa hợp tác vừa cạnh tranh và không nước nào có thể một mình chi phối thế giới.
- B. Một siêu cường duy nhất chi phối toàn bộ quan hệ quốc tế và không gặp sự cạnh tranh nào.
- C. Các quốc gia không còn cạnh tranh với nhau vì mọi vấn đề đều do Liên hợp quốc quyết định.
- D. Thế giới tiếp tục bị chia thành hai phe đối lập như trong Chiến tranh lạnh.

Câu 25. Phát biểu nào sau đây KHÔNG đúng khi nói về ASEAN và Cộng đồng ASEAN?

- A. Hiến chương ASEAN là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc xây dựng Cộng đồng ASEAN.
- B. ASEAN được thành lập năm 1967 với năm nước thành viên sáng lập.
- C. Cộng đồng ASEAN được thành lập ngay từ khi ASEAN ra đời năm 1967.
- D. Cộng đồng ASEAN chính thức hình thành vào cuối năm 2015.

Câu 26. Vì sao từ sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt, hợp tác trong ASEAN được đẩy mạnh và ngày càng đi vào chiều sâu?

- A. Vì Liên hợp quốc yêu cầu các nước trong khu vực phải sáp nhập thành một tổ chức duy nhất.
- B. Vì các nước lớn đã rút hoàn toàn khỏi khu vực nên không còn cạnh tranh ảnh hưởng ở Đông Nam Á.
- C. Vì các nước Đông Nam Á muốn lập một khối quân sự chung để thay thế các khối đã giải thể.
- D. Vì đối đầu ý thức hệ giảm bớt, hoà bình – hợp tác – phát triển trở thành xu thế chủ đạo và các nước đều lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

Cách mạng tháng Tám 1945, kháng chiến chống Pháp & chống Mỹ

Câu 27. Cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 giành thắng lợi ở Hà Nội vào ngày nào sau đây?

- A. Ngày 2 tháng 9 năm 1945.
- B. Ngày 23 tháng 8 năm 1945.
- C. Ngày 19 tháng 8 năm 1945.
- D. Ngày 25 tháng 8 năm 1945.

Câu 28. Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào (tháng 8 năm 1945) đã có quyết định nào sau đây?

- A. Thông qua bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- B. Quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.
- C. Quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh để tập hợp lực lượng toàn dân tộc.
- D. Tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa, thông qua mười chính sách của Việt Minh và cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.



Câu 29. Theo văn bản, thứ tự đúng của các sự kiện trong tháng 8 năm 1945 là

- A. Nhật Bản đầu hàng Đồng minh – Đại hội Quốc dân Tân Trào – khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội – vua Bảo Đại thoái vị.
- B. Khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội – Nhật Bản đầu hàng Đồng minh – Đại hội Quốc dân Tân Trào – vua Bảo Đại thoái vị.
- C. Nhật Bản đầu hàng Đồng minh – khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội – vua Bảo Đại thoái vị – Đại hội Quốc dân Tân Trào.
- D. Đại hội Quốc dân Tân Trào – Nhật Bản đầu hàng Đồng minh – vua Bảo Đại thoái vị – khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội.

Câu 30. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, ta chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công mở đầu chủ yếu vì lí do nào sau đây?

- A. Vì đây là địa bàn gần Sài Gòn nhất nên có thể tiến thẳng vào trung tâm đầu não của địch.
- B. Vì đây là nơi quân Mỹ còn đóng giữ nhiều căn cứ quân sự lớn.
- C. Vì đây là nơi tập trung đông nhất lực lượng chủ lực của quân đội Sài Gòn.
- D. Vì đây là địa bàn chiến lược quan trọng nhưng lực lượng địch bố trí mỏng và sơ hở do phán đoán sai hướng tiến công của ta.

Câu 31. Nội dung nào sau đây CÓ trong Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 nhưng KHÔNG có trong Hiệp định Pa-ri năm 1973?

- A. Các nước tham dự cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- B. Quy định việc tập kết, chuyển quân và lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời.
- C. Các bên ngừng bắn tại chỗ, quân đội hai bên giữ nguyên vị trí đang đóng.
- D. Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình cùng quân các nước đồng minh ra khỏi miền Nam Việt Nam.

Câu 32. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước năm 1975 có ý nghĩa nào sau đây đối với dân tộc Việt Nam?

- A. Hoàn thành ngay việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước với một Quốc hội chung.
- B. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất.
- C. Đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp phát triển hàng đầu ở khu vực Đông Nam Á.
- D. Chấm dứt vĩnh viễn mọi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc của quân và dân Việt Nam.

Đất nước thống nhất, công cuộc Đổi mới từ 1986 đến nay

Câu 33. Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam được khởi xướng tại đại hội nào sau đây của Đảng?

- A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (tháng 6 năm 1996).
- B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (tháng 4 năm 2001).
- C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (tháng 6 năm 1991).
- D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (tháng 12 năm 1986).



Câu 34. Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của quân dân Việt Nam bùng nổ vào thời gian nào sau đây?

- A. Tháng 4 năm 1975.
- B. Tháng 2 năm 1979.
- C. Tháng 7 năm 1976.
- D. Tháng 12 năm 1986.

Câu 35. Theo văn bản, Đại hội VI xác định phạm vi và trọng tâm của công cuộc Đổi mới như thế nào?

- A. Đổi mới toàn diện và đồng bộ trên mọi lĩnh vực, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm.
- B. Đổi mới đồng đều mọi lĩnh vực, không xác định lĩnh vực nào là trọng tâm.
- C. Chỉ đổi mới về tư tưởng, văn hoá trước, sau đó mới bàn tới kinh tế.
- D. Chỉ đổi mới trong lĩnh vực kinh tế, các lĩnh vực khác giữ nguyên như cũ.

Câu 36. Nội dung nào sau đây là một bài học kinh nghiệm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam?

- A. Sao chép nguyên vẹn mô hình phát triển của một nước khác để rút ngắn thời gian.
- B. Kiên định mục tiêu đã lựa chọn nhưng sáng tạo về cách làm, xuất phát từ thực tiễn đất nước và dựa vào sức mạnh của nhân dân.
- C. Đổi mới càng nhanh, càng đồng loạt trên mọi lĩnh vực thì càng ít rủi ro.
- D. Chỉ dựa vào nguồn vốn và công nghệ nước ngoài, không cần phát huy nội lực.

Câu 37. Thành tựu nào sau đây thuộc về những năm ĐẦU của công cuộc Đổi mới, trước năm 1990?

- A. Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới.
- B. Từ một nước thiếu ăn, Việt Nam bắt đầu xuất khẩu gạo.
- C. Việt Nam gia nhập ASEAN và bình thường hoá quan hệ với Hoa Kỳ.
- D. Việt Nam gia nhập Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương.

Câu 38. Công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay có ý nghĩa nào sau đây đối với đất nước?

- A. Đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng, thay đổi căn bản đời sống nhân dân và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.
- B. Chấm dứt hoàn toàn mọi khó khăn, thách thức của quá trình phát triển đất nước.
- C. Thay thế mục tiêu chủ nghĩa xã hội bằng một mục tiêu phát triển hoàn toàn khác.
- D. Đưa Việt Nam trở thành nước có nền kinh tế lớn nhất thế giới chỉ sau vài năm.

Hồ Chí Minh trong lịch sử Việt Nam

Câu 39. Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra tại tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Nam.
- B. Hà Tĩnh.
- C. Nghệ An.
- D. Thanh Hoá.



Câu 40. Tại Đại hội của Đảng Xã hội Pháp họp ở thành phố Tua tháng 12 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã có hành động nào sau đây?

- A. Gửi tới đại hội bản Yêu sách của nhân dân An Nam.
- B. Quyết định rời nước Pháp để về Quảng Châu mở lớp huấn luyện cán bộ.
- C. Tuyên bố thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ngay tại đại hội.
- D. Bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 41. Theo văn bản, từ việc đi qua nhiều nước ở châu Âu, châu Phi và châu Mỹ, Nguyễn Tất Thành đã rút ra kết luận nào sau đây?

- A. Nhân dân lao động ở mọi nước đều là bạn của nhau, còn chủ nghĩa thực dân ở đâu cũng là kẻ thù chung.
- B. Chỉ có nhân dân các nước thuộc địa mới bị áp bức, còn nhân dân chính quốc thì không.
- C. Muốn giành độc lập thì phải học theo mô hình chính trị của nước Pháp.
- D. Các nước tư bản phương Tây đều sẵn sàng giúp đỡ những dân tộc thuộc địa giành độc lập.

Câu 42. Vì sao việc sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 được coi là công lao to lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Vì việc thành lập Đảng đã lập tức đưa tới thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
- B. Vì nhờ đó Việt Nam nhận được sự viện trợ trực tiếp về quân sự của các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Vì đó là lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam xuất hiện một phong trào yêu nước chống thực dân Pháp.
- D. Vì từ đó cách mạng Việt Nam có một chính đảng thống nhất với đường lối đúng đắn, chấm dứt khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.

Câu 43. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930, được tổ chức tại địa điểm nào sau đây?

- A. Pác Bó, Cao Bằng (Việt Nam).
- B. Tân Trào, Tuyên Quang (Việt Nam).
- C. Quảng Châu (Trung Quốc).
- D. Cửu Long, Hương Cảng (Trung Quốc).

Câu 44. Từ hành trình tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh, thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay có thể rút ra bài học nào sau đây?

- A. Chỉ cần học lí luận trong sách vở, không cần trải nghiệm thực tiễn.
- B. Chỉ nên đi theo những con đường mà lớp người đi trước đã lựa chọn.
- C. Dám đi con đường mới, chịu khó khảo sát thực tiễn, kiên trì theo đuổi mục tiêu và luôn dựa vào sức mình là chính.
- D. Nên trông chờ sự giúp đỡ của các nước lớn để giải quyết những vấn đề của đất nước.

Lịch sử đối ngoại Việt Nam & hội nhập quốc tế



Câu 45. Trong phong trào Đông du đầu thế kỉ hai mươi, Phan Bội Châu đã tổ chức đưa thanh niên Việt Nam sang học tập ở nước nào sau đây?

- A. Pháp.
- B. Nhật Bản.
- C. Liên Xô.
- D. Hoa Kỳ.

Câu 46. Việc Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vào đầu năm 1950 có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Chấm dứt sự có mặt của quân đội Trung Hoa Dân quốc trên lãnh thổ Việt Nam.
- B. Buộc thực dân Pháp phải công nhận nền độc lập của Việt Nam ngay trong năm 1950.
- C. Phá thế bị bao vây, cô lập của cuộc kháng chiến và tranh thủ được sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước.
- D. Đưa tới việc kí kết một hiệp định chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương ngay trong năm 1950.

Câu 47. Theo văn bản, điểm khác nhau giữa khuôn khổ đối tác toàn diện và khuôn khổ đối tác chiến lược toàn diện là gì?

- A. Hai khuôn khổ chỉ khác nhau về tên gọi, nội dung hợp tác hoàn toàn như nhau.
- B. Đối tác toàn diện chỉ hợp tác về kinh tế, còn đối tác chiến lược toàn diện chỉ hợp tác về quân sự.
- C. Đối tác toàn diện rộng về lĩnh vực nhưng chưa có cam kết dài hạn ở tầm chiến lược, còn đối tác chiến lược toàn diện là mức cao nhất, vừa rộng vừa sâu về cam kết.
- D. Đối tác toàn diện là khuôn khổ cao hơn, còn đối tác chiến lược toàn diện là bước khởi đầu của quan hệ.

Câu 48. Nội dung nào sau đây phản ánh ĐÚNG mối quan hệ giữa việc giữ vững độc lập, tự chủ với việc hội nhập quốc tế trong đường lối đối ngoại của Việt Nam?

- A. Hai việc này hoàn toàn tách rời nhau, không có tác động qua lại nào đáng kể.
- B. Muốn hội nhập sâu thì phải chấp nhận giảm bớt mức độ độc lập, tự chủ của đất nước.
- C. Giữ vững độc lập, tự chủ là điều kiện để hội nhập không bị lệ thuộc, còn hội nhập thành công lại làm tăng tiềm lực và củng cố độc lập, tự chủ.
- D. Muốn giữ vững độc lập, tự chủ thì phải hạn chế tối đa việc tham gia các tổ chức quốc tế.

Câu 49. Nhận định nào sau đây là ĐÚNG khi phân biệt khuôn khổ đối tác chiến lược với khuôn khổ đối tác chiến lược toàn diện?

- A. Đối tác chiến lược chỉ dành cho các nước láng giềng, còn đối tác chiến lược toàn diện chỉ dành cho các nước ngoài khu vực.
- B. Hai khuôn khổ chỉ khác nhau về tên gọi, còn nội dung hợp tác hoàn toàn giống nhau.
- C. Đối tác chiến lược toàn diện là bậc cao hơn, rộng hơn về lĩnh vực và sâu hơn về mức cam kết so với đối tác chiến lược.
- D. Đối tác chiến lược là bậc cao nhất, còn đối tác chiến lược toàn diện chỉ là bước khởi đầu của quan hệ.



Câu 50. Từ lịch sử đối ngoại của Việt Nam từ đầu thế kỉ hai mươi đến nay, có thể rút ra bài học nào sau đây cho công cuộc hội nhập quốc tế hiện nay?

- A. Phải dựa hẳn vào sự giúp đỡ của một nước lớn để giải quyết mọi vấn đề của đất nước.
- B. Phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại: lấy nội lực làm gốc, chủ động mở rộng quan hệ nhưng kiên trì nguyên tắc độc lập, chủ quyền.
- C. Phải hạn chế quan hệ với bên ngoài để tránh mọi tác động bất lợi từ thế giới.
- D. Phải chấp nhận mọi điều kiện của đối tác để nhanh chóng gia nhập các tổ chức quốc tế.



Phần 2 – Bảng đáp án

Tự chấm trước khi đọc lời giải.

1. A	2. C	3. D	4. B	5. A	6. D	7. A	8. D	9. A	10. D
11. D	12. C	13. B	14. D	15. D	16. D	17. C	18. D	19. B	20. C
21. C	22. A	23. B	24. A	25. C	26. D	27. C	28. D	29. A	30. D
31. B	32. B	33. D	34. B	35. A	36. B	37. B	38. A	39. C	40. D
41. A	42. D	43. D	44. C	45. B	46. C	47. C	48. C	49. C	50. B



Phần 3 – Lời giải chi tiết

Mỗi câu có lời giải và phân tích vì sao từng phương án còn lại sai.

Sử học, các nền văn minh thế giới & Việt Nam, nhà nước và pháp luật trong lịch sử

Câu 1. Đối tượng nghiên cứu của Sử học là

Đáp án A. toàn bộ quá khứ của loài người.

Sử học là khoa học nghiên cứu về quá khứ của loài người, nên đối tượng của nó là toàn bộ những gì đã diễn ra trong quá khứ của con người và xã hội loài người – không giới hạn ở một lĩnh vực, một loại quốc gia hay chỉ những gì còn để lại dấu tích.

Vì sao các phương án còn lại sai

- B. Nhầm phạm vi: Sử học nghiên cứu cả thời kì chưa có chữ viết (thời nguyên thủy) nhờ sử liệu hiện vật.
- C. Nhầm đối tượng với sử liệu: di tích, hiện vật là NGUỒN để nghiên cứu, không phải đối tượng nghiên cứu.
- D. Thu hẹp đối tượng vào một lĩnh vực: Sử học nghiên cứu cả kinh tế, văn hoá, đời sống thường ngày... chứ không chỉ chính trị – quân sự.

Câu 2. Thành tựu nào sau đây của văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại có ảnh hưởng trực tiếp đến chữ viết của nhiều quốc gia hiện nay, trong đó có Việt Nam?

Đáp án C. Hệ thống chữ cái La-tinh.

Người Hy Lạp xây dựng hệ chữ cái trên cơ sở chữ viết của người Phê-ni-xi; người La Mã tiếp thu, cải tiến thành hệ chữ cái La-tinh. Hệ chữ này là nền tảng của chữ viết nhiều nước châu Âu, châu Mỹ và của chữ Quốc ngữ Việt Nam. Chữ số La Mã ngày nay chỉ dùng hạn chế; luật La Mã ảnh hưởng đến pháp luật chứ không phải chữ viết.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Đây là thành tựu toán học, ảnh hưởng đến khoa học chứ không đến chữ viết.
- B. Chữ số La Mã là hệ đếm, không phải chữ viết ghi âm và ngày nay chỉ dùng hạn chế (đánh số chương, mặt đồng hồ).
- D. Luật La Mã ảnh hưởng đến pháp luật châu Âu, không liên quan đến chữ viết.

Câu 3. Thành tựu nào sau đây của văn minh Chăm-pa thể hiện rõ nhất ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ?

Đáp án D. Hệ thống đền tháp thờ thần Hin-đu giáo, tiêu biểu là khu đền tháp Mỹ Sơn.

Cư dân Chăm-pa tiếp thu Hin-đu giáo và Phật giáo từ Ấn Độ, xây dựng hệ thống đền tháp thờ các thần Hin-đu như Si-va, Vi-snu, tiêu biểu là khu đền tháp Mỹ Sơn (nay thuộc thành phố Đà Nẵng). Trống đồng là của Văn Lang – Âu Lạc, khoa cử Nho học là của Đại Việt, còn khai thác trầm hương là nghề bản địa.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Khoa cử Nho học chịu ảnh hưởng Trung Hoa và thuộc văn minh Đại Việt.
- B. Trầm hương là sản vật và nghề bản địa, không phải yếu tố tiếp thu từ Ấn Độ.
- C. Trống đồng là thành tựu của văn hoá Đông Sơn thuộc Văn Lang – Âu Lạc, không phải Chăm-pa.



Câu 4. Nguyên nhân chủ yếu khiến các nền văn minh cổ đại phương Đông như Ai Cập, Trung Hoa sớm hình thành nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền là

Đáp án B. nhu cầu tổ chức công cuộc trị thủy và làm thủy lợi trên quy mô lớn.

Cư dân lưu vực sông Nin, Hoàng Hà sống bằng nông nghiệp, thường xuyên phải đắp đê, đào kênh, chống lũ. Công việc trị thủy – thủy lợi quy mô lớn đòi hỏi huy động sức lao động của cả cộng đồng dưới một quyền lực tập trung, từ đó nhà nước chuyên chế ra đời sớm với vua nắm quyền lực tối cao. Thương nghiệp hàng hải và mô hình dân chủ chủ nô là đặc điểm của Hy Lạp; các tôn giáo lớn ra đời sau khi nhà nước đã hình thành.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Thương nghiệp hàng hải là cơ sở của Hy Lạp – La Mã, không phải của các nền văn minh sông lớn phương Đông.
- C. Sai về thời gian và không gian: nhà nước Ai Cập ra đời trước Hy Lạp hàng nghìn năm và theo mô hình chuyên chế, ngược với dân chủ chủ nô.
- D. Đảo ngược nhân quả: các tôn giáo lớn xuất hiện sau khi nhà nước đã hình thành từ lâu.

Câu 5. Thành tựu (d) trong bảng có ý nghĩa nào sau đây đối với nền sử học Việt Nam?

Đáp án A. Là bộ quốc sử đầu tiên của Đại Việt còn được biết đến, đặt nền móng cho sử học nước nhà.

Đại Việt sử kí của Lê Văn Hưu (1272) là bộ quốc sử đầu tiên của Đại Việt được biết đến, chép lịch sử từ Triệu Vũ Đế đến Lý Chiêu Hoàng, đặt nền móng cho sử học nước nhà; các bộ sử sau như Đại Việt sử kí toàn thư đều kế thừa nó. Bộ sách không chép tới thời Nguyễn, không phải bộ luật và không phải tác phẩm sử duy nhất thời Trần.

Vì sao các phương án còn lại sai

- B. Nhầm loại hình: Đại Việt sử kí là tác phẩm sử học, không phải văn bản pháp luật.
- C. Khái quát hoá sai: thời Trần còn có Việt sử lược, Đại Việt sử lược và nhiều tác phẩm khác.
- D. Sai về phạm vi: sách hoàn thành năm 1272 nên không thể chép tới thời Nguyễn (thế kỉ XIX).

Câu 6. Phát biểu nào sau đây KHÔNG đúng về văn minh Đông Nam Á thời cổ – trung đại?

Đáp án D. Hồi giáo được truyền vào Đông Nam Á từ những thế kỉ đầu Công nguyên, cùng lúc với Phật giáo.

Phật giáo và Hin-đu giáo từ Ấn Độ vào Đông Nam Á từ những thế kỉ đầu Công nguyên, còn Hồi giáo chỉ được truyền bá từ khoảng thế kỉ XIII qua thương nhân A-rập, Ấn Độ và chủ yếu ở vùng hải đảo – nên phát biểu 'cùng lúc với Phật giáo' sai về niên đại. Ba phát biểu còn lại đều đúng.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Phát biểu này ĐÚNG – cả hai công trình đều mang phong cách kiến trúc Hin-đu giáo / Phật giáo Ấn Độ.
- B. Phát biểu này ĐÚNG – tín ngưỡng bản địa không bị các tôn giáo du nhập xóa bỏ.
- C. Phát biểu này ĐÚNG – tiếp thu có chọn lọc là đặc điểm của văn minh Đông Nam Á.



Câu 7. Nguyên nhân chủ yếu khiến Việt Nam chịu ảnh hưởng của văn minh Trung Hoa sâu đậm hơn so với nhiều quốc gia Đông Nam Á khác (vốn chịu ảnh hưởng chủ yếu của văn minh Ấn Độ) là

Đáp án A. hơn một nghìn năm bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ và áp đặt chính sách đồng hoá.

Trong hơn một nghìn năm Bắc thuộc, các triều đại phong kiến phương Bắc trực tiếp cai trị và thi hành chính sách đồng hoá (áp đặt chữ Hán, Nho giáo, phong tục), nên ảnh hưởng Trung Hoa ở Việt Nam sâu đậm và mang tính cưỡng bức, khác với ảnh hưởng Ấn Độ ở các nước Đông Nam Á khác chủ yếu qua con đường thương mại và truyền giáo hoà bình. Việt Nam không gần Ấn Độ hơn, cư dân Việt cổ không có nguồn gốc Trung Hoa, và văn minh Ấn Độ vẫn từng đến Việt Nam (Chăm-pa, Phù Nam, Phật giáo).

Vì sao các phương án còn lại sai

- B. Sai: cư dân Việt cổ là chủ nhân bản địa của văn hoá Đông Sơn, không phải di dân từ Trung Hoa.
- C. Sai: Chăm-pa, Phù Nam trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay chịu ảnh hưởng Ấn Độ rất rõ; Phật giáo cũng vào Việt Nam từ Ấn Độ.
- D. Sai và không liên quan: gần Ấn Độ hơn (nếu có) sẽ giải thích ảnh hưởng Ấn Độ, không giải thích ảnh hưởng Trung Hoa.

Cách mạng tư sản & sự phát triển của chủ nghĩa tư bản; chủ nghĩa xã hội từ 1917 đến nay

Câu 8. Cuộc Cách mạng tư sản Anh ở thế kỉ XVII diễn ra dưới hình thức nào sau đây?

Đáp án D. Nội chiến giữa Quốc hội và nhà vua.

Cách mạng tư sản Anh diễn ra dưới hình thức nội chiến giữa quân đội Quốc hội (do tư sản và quý tộc mới hậu thuẫn) với quân đội nhà vua. Chiến tranh giành độc lập là hình thức của cách mạng ở Bắc Mỹ; thống nhất đất nước là hình thức của Đức và I-ta-li-a ở thế kỉ XIX; cải cách là con đường của Nga năm 1861 và Nhật Bản với cuộc Duy tân Minh Trị.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Thống nhất đất nước là hình thức cách mạng tư sản của Đức và I-ta-li-a ở thế kỉ XIX, muộn hơn cách mạng Anh hai thế kỉ.
- B. Cải cách từ trên xuống là con đường của Nga năm 1861 và Nhật Bản thời Duy tân Minh Trị, không phải của Anh.
- C. Đây là hình thức của cuộc cách mạng ở Bắc Mỹ – nước Anh khi đó là chính quốc đi thống trị, không phải thuộc địa.

Câu 9. Điểm chung về mục tiêu của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của mười ba thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và Cách mạng tư sản Pháp là

Đáp án A. xoá bỏ những rào cản kìm hãm sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

Dù khác nhau về hình thức và mức độ triệt để, cả ba cuộc cách mạng đều hướng tới việc xoá bỏ những rào cản của chế độ phong kiến hoặc ách thống trị thực dân, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển. Thiết lập chuyên chính vô sản, giải phóng giai cấp công nhân hay xoá bỏ chế độ tư hữu là mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa, xuất hiện muộn hơn rất nhiều.

Vì sao các phương án còn lại sai

- B. Cách mạng tư sản đưa giai cấp tư sản lên cầm quyền nên không thể nhằm giải phóng công nhân khỏi ách bóc lột của chính giai cấp đó.
- C. Cách mạng tư sản bảo vệ và mở rộng chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa, hoàn toàn ngược với việc xoá bỏ tư hữu.
- D. Chuyên chính vô sản là mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa (Cách mạng tháng Mười Nga), không phải của cách mạng tư sản.



Câu 10. Năm 1961, Liên Xô đạt được thành tựu nào sau đây trong lĩnh vực khoa học – kĩ thuật?

Đáp án D. Phóng tàu vũ trụ đưa I. Ga-ga-rin bay vòng quanh Trái Đất.

Năm 1961, Liên Xô phóng tàu Phương Đông đưa nhà du hành I. Ga-ga-rin bay vòng quanh Trái Đất, đưa con người lần đầu tiên bay vào vũ trụ. Bom nguyên tử của Liên Xô được chế tạo thành công năm 1949; vệ tinh nhân tạo đầu tiên của Trái Đất được phóng năm 1957; việc đưa con người đặt chân lên Mặt Trăng là thành tựu của Mỹ năm 1969.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Nhầm mốc: vệ tinh nhân tạo đầu tiên được Liên Xô phóng lên năm 1957, trước chuyến bay của Ga-ga-rin bốn năm.
- B. Nhầm quốc gia: đưa người lên Mặt Trăng năm 1969 là thành tựu của Mỹ, không phải của Liên Xô.
- C. Nhầm mốc: Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử năm 1949, sớm hơn mười hai năm.

Câu 11. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đối với cách mạng Việt Nam?

Đáp án D. Chỉ ra con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản mà Nguyễn Ái Quốc đã tiếp nhận và truyền bá về Việt Nam.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười chỉ ra con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản; chính từ đó Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam và truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin về trong nước. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930; thực dân Pháp không hề trao trả độc lập; và Việt Nam cũng không phải nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở châu Á.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Sai thực tế: độc lập của Việt Nam giành được bằng Cách mạng tháng Tám năm 1945 và cuộc kháng chiến chống Pháp, không phải do Pháp trao trả.
- B. Sai thực tế: nước xã hội chủ nghĩa ở châu Á xuất hiện đầu tiên là Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ, còn Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc từ sau năm 1954.
- C. Sai niên đại: Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập năm 1930, tức là mười ba năm sau Cách mạng tháng Mười.

Câu 12. Sự kiện nào trong bảng đánh dấu sự ra đời của nhà nước do giai cấp công nhân và nhân dân lao động làm chủ đầu tiên trên thế giới?

Đáp án C. Sự kiện năm 1917.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười năm 1917 đã lập nên chính quyền Xô viết – nhà nước đầu tiên trên thế giới do giai cấp công nhân và nhân dân lao động làm chủ. Sự kiện năm 1922 là việc các nước cộng hòa Xô viết hợp thành một liên bang, còn năm 1776 và năm 1789 đều thuộc phạm trù cách mạng tư sản.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Năm 1789 cũng thuộc cách mạng tư sản, kết quả là nhà nước của giai cấp tư sản chứ không phải của công nhân.
- B. Năm 1922 chỉ là mốc hợp nhất các nước cộng hòa Xô viết thành một liên bang, chính quyền Xô viết đã có từ năm 1917.
- D. Năm 1776 là mốc của một cuộc cách mạng tư sản, đưa giai cấp tư sản và chủ nô lên cầm quyền.



Câu 13. Nguyên nhân TRỰC TIẾP làm bùng nổ Cách mạng tư sản Pháp năm 1789 là

Đáp án B. cuộc khủng hoảng tài chính buộc vua Lu-i XVI triệu tập Hội nghị ba đẳng cấp, làm bùng phát mâu thuẫn với Đẳng cấp thứ ba.

Nguyên nhân trực tiếp là cuộc khủng hoảng tài chính khiến vua Lu-i XVI phải triệu tập Hội nghị ba đẳng cấp tháng 5 năm 1789 để tăng thuế; Đẳng cấp thứ ba phản đối, mâu thuẫn bùng phát và dẫn tới ngày 14 tháng 7. Ba phương án còn lại đều là những nhân tố có thật nhưng thuộc lớp nguyên nhân sâu xa hoặc điều kiện chuẩn bị, tích tụ trong nhiều thập niên chứ không châm ngòi cho ngày cách mạng bùng nổ.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Đây là nguyên nhân SÂU XA về kinh tế, tích tụ suốt nhiều thập niên chứ không phải sự kiện châm ngòi năm 1789.
- C. Đây là tiền đề TƯ TƯỞNG, chuẩn bị nhận thức cho cách mạng chứ không phải nguyên nhân trực tiếp làm cách mạng bùng nổ.
- D. Đây là nhân tố tác động từ bên ngoài, cổ vũ tinh thần cách mạng, không phải nguyên nhân trực tiếp bên trong nước Pháp.

Câu 14. Vì sao có thể khẳng định từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống thế giới?

Đáp án D. vì từ chỗ chỉ có Liên Xô, chủ nghĩa xã hội đã mở rộng sang Đông Âu, châu Á và Mỹ Latinh, các nước này hợp tác chặt chẽ với nhau.

Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội mới chỉ tồn tại ở Liên Xô. Sau chiến tranh, hàng loạt nhà nước dân chủ nhân dân ra đời ở Đông Âu, chủ nghĩa xã hội mở rộng sang châu Á với Trung Quốc, Việt Nam, Triều Tiên, rồi tới khu vực Mỹ Latinh với Cuba; các nước này có quan hệ hợp tác chặt chẽ với nhau về kinh tế và chính trị nên hợp thành một hệ thống. Chủ nghĩa xã hội chưa bao giờ có mặt ở tất cả các châu lục, cũng không phải do Liên Xô đứng đầu về công nghiệp thế giới hay do các nước tư bản chuyển sang con đường xã hội chủ nghĩa.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Nhầm tiêu chí và sai thực tế: Liên Xô là cường quốc công nghiệp thứ hai thế giới, hơn nữa sức mạnh của một nước không tạo thành hệ thống.
- B. Sai thực tế: các nước tư bản chủ nghĩa vẫn giữ nguyên chế độ của mình sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. Khái quát hoá quá mức: nhiều khu vực rộng lớn như Tây Âu, Bắc Mỹ chưa từng có nước xã hội chủ nghĩa nào.

Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, khởi nghĩa & các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam trước 1858

Câu 15. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống những năm 1075 – 1077 của quân dân Đại Việt đặt dưới sự chỉ huy của

Đáp án D. Lý Thường Kiệt.

Cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (1075 – 1077) do Thái úy Lý Thường Kiệt chỉ huy, với hai nét nổi bật là chủ động tiến công trước để tự vệ và xây dựng phòng tuyến trên sông Như Nguyệt. Lê Hoàn chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống năm 981; Trần Quốc Tuấn chỉ huy kháng chiến chống Mông – Nguyên thế kỉ XIII; Ngô Quyền đánh quân Nam Hán năm 938.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Trần Quốc Tuấn gắn với ba lần kháng chiến chống Mông – Nguyên ở thế kỉ XIII, không phải chống Tống.
- B. Ngô Quyền gắn với chiến thắng Bạch Đằng năm 938 chống quân Nam Hán, trước đó hơn một thế kỉ.
- C. Lê Hoàn chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống LẦN TRƯỚC, năm 981 – cách cuộc kháng chiến thời Lý gần một thế kỉ.



Câu 16. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nguyên nhân thắng lợi chung của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thắng lợi trong lịch sử Việt Nam trước năm 1858?

Đáp án D. Truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết toàn dân cùng đường lối và nghệ thuật quân sự đúng đắn, sáng tạo.

Điểm chung của mọi cuộc kháng chiến thắng lợi là truyền thống yêu nước và tinh thần đoàn kết toàn dân, cộng với đường lối, nghệ thuật quân sự đúng đắn, sáng tạo của bộ chỉ huy. Trên thực tế, quân xâm lược thường đông hơn ta rất nhiều; ta cũng không nhận được sự giúp đỡ quân sự trực tiếp từ nước ngoài; và địa hình dù có lợi thế nhưng không thể tự nó ngăn được các đạo quân xâm lược.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Các cuộc kháng chiến này đều do dân tộc ta tự lực tiến hành, không có sự giúp đỡ quân sự trực tiếp nào từ bên ngoài.
- B. Địa hình chỉ là điều kiện được cha ông biết tận dụng (sông Bạch Đằng, ải Chi Lăng); tự nó không ngăn được quân xâm lược.
- C. Trái thực tế: quân Nguyên, quân Minh, quân Thanh đều đông hơn quân ta rất nhiều lần, chiến thắng đến từ cách đánh chứ không từ quân số.

Câu 17. Theo tư liệu, việc nghĩa quân Lam Sơn chuyển địa bàn hoạt động vào Nghệ An từ năm 1424 theo kế của Nguyễn Chích nhằm mục đích nào sau đây?

Đáp án C. Thoát khỏi thế bị bó hẹp ở vùng rừng núi Thanh Hoá, mở rộng địa bàn để xây dựng lực lượng.

Tư liệu cho biết những năm đầu nghĩa quân bị bó hẹp trong vùng rừng núi Thanh Hoá, nhiều lần phải rút lên núi Chí Linh, có lúc hết lương ăn; việc vào Nghệ An là để mở rộng thế đứng chân, từ đó giải phóng một vùng rộng lớn từ Thanh Hoá tới Thuận Hoá. Nghĩa quân chưa tiến ra Đông Quan ở thời điểm đó, không hề chờ giặc tự rút và tư liệu cũng không nói tới việc cầu viện bên ngoài.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Thêm ý không có trong văn bản: tư liệu không nhắc tới bất kì sự cầu viện nào.
- B. Sai trình tự trong tư liệu: nghĩa quân chỉ tiến ra Bắc và vây Đông Quan từ cuối năm 1426, hai năm sau khi vào Nghệ An.
- D. Trái với tư liệu: sau khi vào Nghệ An, nghĩa quân liên tiếp mở các trận đánh giải phóng đất đai chứ không né tránh giao chiến.



Câu 18. Các thông tin nào sau đây là đúng về các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời quân chủ?

- I. Cải cách của Hồ Quý Ly diễn ra khi nhà Trần đã lâm vào khủng hoảng, suy yếu.
- II. Cải cách của Lê Thánh Tông đưa bộ máy quân chủ tập quyền đạt tới mức hoàn chỉnh.
- III. Cải cách của Minh Mạng đã xóa bỏ chế độ quân chủ, thiết lập nền cộng hoà.
- IV. Cả ba cuộc cải cách đều nhằm mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.

Đáp án D. I và II

Hồ Quý Ly tiến hành cải cách từ cuối thế kỉ XIV, khi nhà Trần đã khủng hoảng trầm trọng (I đúng); cải cách của Lê Thánh Tông đưa mô hình quân chủ tập quyền của Đại Việt tới mức hoàn chỉnh nhất (II đúng). Cải cách của Minh Mạng nhằm Củng cố chế độ quân chủ chứ không xóa bỏ nó (III sai); cả ba cuộc cải cách đều diễn ra trong khuôn khổ chế độ quân chủ và không nhằm mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa (IV sai).

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Về II đúng nhưng về III vẫn sai, mà đề đòi hỏi cả hai thông tin trong tổ hợp đều phải đúng.
- B. Thông tin IV sai: gán mục tiêu của cách mạng tư sản phương Tây cho các cuộc cải cách của nhà nước quân chủ Việt Nam.
- C. Thông tin III sai vì cải cách của Minh Mạng làm quyền lực nhà vua mạnh thêm, nước ta vẫn là nhà nước quân chủ cho tới năm 1945.

Câu 19. Chính sách nào sau đây KHÔNG thuộc cuộc cải cách của Hồ Quý Ly?

Đáp án B. Chia cả nước thành 13 đạo thừa tuyên.

Chia cả nước thành 13 đạo thừa tuyên là việc của vua Lê Thánh Tông ở thế kỉ XV, sau cải cách của Hồ Quý Ly khoảng nửa thế kỉ. Ba chính sách còn lại đều là nội dung thật trong cải cách của Hồ Quý Ly: phát hành tiền giấy thay tiền đồng, thực hiện hạn điền và hạn nô, đề cao chữ Nôm và cho dịch sách chữ Hán ra chữ Nôm.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Đây ĐÚNG là chính sách của Hồ Quý Ly – ông là người đầu tiên cho phát hành tiền giấy ở nước ta.
- C. Đây ĐÚNG là hai chính sách nổi tiếng nhất trong cải cách của Hồ Quý Ly về ruộng đất và nô tì.
- D. Đây ĐÚNG là chủ trương đề cao chữ viết dân tộc trong cải cách văn hoá – giáo dục của Hồ Quý Ly.

Câu 20. Bài học nào sau đây từ lịch sử chống ngoại xâm và các cuộc cải cách của dân tộc vẫn còn nguyên giá trị đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

Đáp án C. phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đồng thời chủ động cải cách, đổi mới cho phù hợp với yêu cầu của thời đại.

Lịch sử cho thấy sức mạnh giữ nước bắt nguồn từ khối đại đoàn kết toàn dân, còn sức mạnh dựng nước đòi hỏi biết cải cách, đổi mới kịp thời trước những đòi hỏi mới của thời đại. Kết hợp hai điều đó chính là bài học còn nguyên giá trị. Chỉ dựa vào quân đội mà xa rời dân là bài học thất bại của nhà Hồ; giữ nguyên mô hình nhà nước quân chủ hay đóng cửa với bên ngoài đều đi ngược yêu cầu phát triển của đất nước.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Trái bài học lịch sử: chính sách bế quan toả cảng thời Nguyễn khiến đất nước lạc hậu và khó chống lại nguy cơ xâm lược.
- B. Đây chính là bài học THẤT BẠI của nhà Hồ: có quân đội, có thành lũy, có súng nhưng không có lòng dân nên thua nhanh.
- D. Trái quy luật lịch sử: mô hình quân chủ đã lỗi thời, chính sự trì trệ của nó ở thế kỉ XIX góp phần làm đất nước suy yếu.

Thế giới trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai; trật tự thế giới & ASEAN



Luyện thi ĐGNL ĐHQG Hà Nội trên Camba – dùng thử miễn phí 7 ngày

Quét mã hoặc mở camba.me/vi/luyen-thi-danh-gia-nang-luc-hsa

Câu 21. Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại hội nghị quốc tế nào sau đây?

Đáp án C. Hội nghị Xan Phran-xi-xcô (Mỹ, năm 1945).

Từ ngày 25 tháng 4 đến ngày 26 tháng 6 năm 1945, đại biểu của 50 nước họp tại Xan Phran-xi-xcô (Mỹ) đã thông qua Hiến chương Liên hợp quốc – văn kiện nền tảng quy định mục tiêu, nguyên tắc và bộ máy của tổ chức này.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Hội nghị Giơ-ne-vơ năm 1954 bàn về việc lập lại hoà bình ở Đông Dương, cách sự ra đời của Liên hợp quốc gần mười năm.
- B. Hội nghị Ianta chỉ NHẤT TRÍ về chủ trương thành lập một tổ chức quốc tế; Hiến chương được soạn thảo và thông qua ở một hội nghị khác, sau đó vài tháng.
- D. Hội nghị Pốt-xđam bàn về việc xử lý nước Đức bại trận và các vấn đề sau chiến tranh, không thông qua Hiến chương Liên hợp quốc.

Câu 22. Đặc trưng nổi bật của Trật tự thế giới hai cực Ianta là

Đáp án A. thế giới bị chia thành hai hệ thống xã hội đối lập, đứng đầu là Liên Xô và Mỹ.

Đặc trưng bao trùm của trật tự này là thế giới bị chia thành hai hệ thống xã hội đối lập, đứng đầu là Liên Xô và Mỹ; hai siêu cường chi phối quan hệ quốc tế thông qua các khối kinh tế, quân sự do mình lập ra và đối đầu nhau trên hầu khắp các lĩnh vực.

Vì sao các phương án còn lại sai

- B. Trái với thực tế: việc phân chia phạm vi ảnh hưởng chính là nội dung cốt lõi của những thoả thuận tại Ianta.
- C. Trái với nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ – Liên hợp quốc không có và không được có quyền đó.
- D. Đây là đặc điểm của xu thế đa cực sau Chiến tranh lạnh, ngược hẳn với thế giới chỉ có hai cực chi phối.

Câu 23. Theo văn bản, chi tiết ở Đại hội đồng mỗi nước thành viên có một lá phiếu thể hiện rõ nhất nguyên tắc nào của Liên hợp quốc?

Đáp án B. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia.

Một nước đông dân, giàu mạnh cũng chỉ có đúng một lá phiếu như một nước nhỏ. Đó chính là biểu hiện cụ thể của nguyên tắc bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia mà văn bản nêu ở đầu danh sách nguyên tắc.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Nguyên tắc này nói về CÁCH xử lý tranh chấp, không liên quan tới cách phân bổ lá phiếu trong một cơ quan.
- C. Nguyên tắc này bảo vệ quyền tự quyết bên trong mỗi nước, không phải quy tắc bỏ phiếu ở Đại hội đồng.
- D. Đây là quy định riêng cho Hội đồng Bảo an; ở Đại hội đồng thì mọi nước đều bình đẳng, không có nước nào giữ quyền đặc biệt.



Câu 24. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh lạnh?

Đáp án A. Nhiều trung tâm quyền lực cùng tồn tại, các nước lớn vừa hợp tác vừa cạnh tranh và không nước nào có thể một mình chi phối thế giới.

Xu thế đa cực được đặc trưng bởi sự tồn tại của nhiều trung tâm quyền lực cùng vươn lên bên cạnh Mỹ; các nước lớn vừa hợp tác vừa cạnh tranh, kiềm chế lẫn nhau; các tổ chức khu vực và quốc tế ngày càng có tiếng nói. Vì vậy không một quốc gia nào có thể một mình áp đặt ý chí lên phần còn lại của thế giới.

Vì sao các phương án còn lại sai

- B. Đây là mô hình một cực; thực tế nhiều trung tâm quyền lực khác đã vươn lên mạnh mẽ khiến mô hình này không duy trì được.
- C. Trái với thực tế: cạnh tranh giữa các nước lớn vẫn rất gay gắt, và Liên hợp quốc không có quyền quyết định thay các quốc gia.
- D. Đây là đặc điểm của Trật tự hai cực lanta, đã sụp đổ khi Liên Xô tan rã năm 1991.

Câu 25. Phát biểu nào sau đây KHÔNG đúng khi nói về ASEAN và Cộng đồng ASEAN?

Đáp án C. Cộng đồng ASEAN được thành lập ngay từ khi ASEAN ra đời năm 1967.

ASEAN ra đời năm 1967, còn Cộng đồng ASEAN chỉ chính thức hình thành cuối năm 2015 – hai mốc cách nhau bốn mươi tám năm. Vì vậy phát biểu cho rằng Cộng đồng ASEAN được thành lập ngay từ năm 1967 là sai. Ba phát biểu còn lại đều đúng.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Phát biểu này ĐÚNG: Hiến chương kí năm 2007 và có hiệu lực năm 2008 đã tạo khuôn khổ pháp lí để xây dựng cộng đồng.
- B. Phát biểu này ĐÚNG – đề hỏi phát biểu KHÔNG đúng, đừng chọn nhầm câu đúng đầu tiên nhìn thấy.
- D. Phát biểu này ĐÚNG: Cộng đồng ASEAN hình thành cuối năm 2015, gần nửa thế kỉ sau khi tổ chức ra đời.

Câu 26. Vì sao từ sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt, hợp tác trong ASEAN được đẩy mạnh và ngày càng đi vào chiều sâu?

Đáp án D. Vì đối đầu ý thức hệ giảm bớt, hoà bình – hợp tác – phát triển trở thành xu thế chủ đạo và các nước đều lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

Chiến tranh lạnh kết thúc làm giảm hẳn sự đối đầu về ý thức hệ từng chia rẽ các nước Đông Nam Á; hoà bình, hợp tác và phát triển trở thành xu thế chủ đạo, các nước đều điều chỉnh chiến lược, lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm. Nhờ đó những nước trước kia ở hai phía đối lập đã cùng gia nhập một tổ chức chung và nâng dần mức độ liên kết, từ mở rộng thành viên tới xây dựng Cộng đồng ASEAN.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Liên hợp quốc hoạt động theo nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ, không có thẩm quyền ra yêu cầu như vậy.
- B. Trái với thực tế: cạnh tranh ảnh hưởng của các nước lớn ở Đông Nam Á vẫn diễn ra gay gắt và chính là một thách thức của ASEAN.
- C. Sai về bản chất tổ chức: ASEAN không phải khối quân sự và cũng không được lập ra để thay thế các khối quân sự thời Chiến tranh lạnh.

Cách mạng tháng Tám 1945, kháng chiến chống Pháp & chống Mỹ



Câu 27. Cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 giành thắng lợi ở Hà Nội vào ngày nào sau đây?

Đáp án C. Ngày 19 tháng 8 năm 1945.

Ngày 19 tháng 8 năm 1945, hàng chục vạn quần chúng Hà Nội xuống đường, chiếm Phủ Khâm sai và các công sở then chốt; khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội đã cổ vũ mạnh mẽ và thúc đẩy các địa phương khác nhất tề nổi dậy.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Đây là ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, tức là khi Tổng khởi nghĩa đã kết thúc thắng lợi trong cả nước.
- B. Đây là ngày khởi nghĩa thắng lợi ở Huế, sau Hà Nội bốn ngày.
- D. Đây là ngày khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn, sau Hà Nội sáu ngày.

Câu 28. Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào (tháng 8 năm 1945) đã có quyết định nào sau đây?

Đáp án D. Tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa, thông qua mười chính sách của Việt Minh và cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.

Trong hai ngày 16 và 17 tháng 8 năm 1945, Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) đã tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua mười chính sách của Việt Minh, cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, đồng thời quy định Quốc kì và Quốc ca.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Tuyên ngôn Độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo và đọc ngày 2 tháng 9 năm 1945, sau Đại hội Quốc dân nửa tháng.
- B. Kháng chiến toàn quốc chống Pháp chỉ bùng nổ ngày 19 tháng 12 năm 1946, hơn một năm sau Đại hội Quốc dân.
- C. Mặt trận Việt Minh ra đời từ tháng 5 năm 1941 theo quyết định của Hội nghị Trung ương lần thứ tám, trước Đại hội Quốc dân hơn bốn năm.

Câu 29. Theo văn bản, thứ tự đúng của các sự kiện trong tháng 8 năm 1945 là

Đáp án A. Nhật Bản đầu hàng Đồng minh – Đại hội Quốc dân Tân Trào – khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội – vua Bảo Đại thoái vị.

Theo các mốc trong văn bản: Nhật Bản đầu hàng Đồng minh ngày 15 tháng 8; Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào trong hai ngày 16 và 17 tháng 8; khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội ngày 19 tháng 8; vua Bảo Đại thoái vị ngày 30 tháng 8.

Vì sao các phương án còn lại sai

- B. Đặt khởi nghĩa Hà Nội (ngày 19 tháng 8) lên trước việc Nhật đầu hàng (ngày 15 tháng 8) là ngược hẳn với các mốc trong văn bản.
- C. Đây là Đại hội Quốc dân (ngày 16 và 17 tháng 8) xuống cuối, sau cả ngày 30 tháng 8, trong khi văn bản xếp đại hội này trước khởi nghĩa Hà Nội.
- D. Đảo ngược hai mốc đầu: văn bản ghi Nhật đầu hàng ngày 15 tháng 8, còn Đại hội Quốc dân họp ngày 16 và 17 tháng 8; ngoài ra thoái vị ngày 30 tháng 8 không thể đứng trước khởi nghĩa ngày 19 tháng 8.



Câu 30. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, ta chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công mở đầu chủ yếu vì lí do nào sau đây?

Đáp án D. Vì đây là địa bàn chiến lược quan trọng nhưng lực lượng địch bố trí mỏng và sơ hở do phán đoán sai hướng tiến công của ta.

Tây Nguyên là địa bàn chiến lược hết sức quan trọng, ai làm chủ được Tây Nguyên sẽ khống chế được cả miền Nam và vùng duyên hải Nam Trung Bộ. Trong khi đó, do phán đoán sai hướng tiến công của ta, địch bố trí lực lượng ở đây mỏng và sơ hở. Ta chọn đúng chỗ hiểm yếu nhưng phòng bị yếu nhất, lại nghi binh để địch phán đoán sai, nên trận mở màn Buôn Ma Thuật đã giành thắng lợi nhanh chóng.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Sai về địa lí và về kế hoạch: chiến dịch tiến thẳng vào Sài Gòn là chiến dịch Hồ Chí Minh, diễn ra cuối cùng chứ không phải mở đầu.
- B. Sai về thời gian: quân Mỹ đã rút hết khỏi miền Nam từ năm 1973, hai năm trước cuộc Tổng tiến công.
- C. Ngược với thực tế: chính vì lực lượng địch ở Tây Nguyên MỎNG và sơ hở nên ta mới chọn nơi này để mở màn.

Câu 31. Nội dung nào sau đây CÓ trong Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 nhưng KHÔNG có trong Hiệp định Pa-ri năm 1973?

Đáp án B. Quy định việc tập kết, chuyển quân và lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời.

Hiệp định Giơ-ne-vơ quy định hai bên ngừng bắn rồi thực hiện tập kết, chuyển quân về hai vùng, lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời. Hiệp định Pa-ri thì trái lại: các bên ngừng bắn TẠI CHỖ, không có việc chuyển quân, nhờ đó lực lượng vũ trang của ta vẫn ở lại miền Nam. Đây là chỗ khác nhau then chốt giữa hai hiệp định.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Cam kết này có trong CẢ HAI hiệp định nên không thể là điểm riêng của Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- C. Ngừng bắn tại chỗ là quy định của Hiệp định Pa-ri; Hiệp định Giơ-ne-vơ trái lại buộc hai bên phải chuyển quân về hai vùng tập kết.
- D. Điều khoản về việc Hoa Kỳ rút quân thuộc Hiệp định Pa-ri; năm 1954 Hoa Kỳ không kí Hiệp định Giơ-ne-vơ và cũng chưa đưa quân chiến đấu vào miền Nam.

Câu 32. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước năm 1975 có ý nghĩa nào sau đây đối với dân tộc Việt Nam?

Đáp án B. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất.

Thắng lợi năm 1975 đã kết thúc hai mươi một năm chiến đấu chống Mỹ và ba mươi năm chiến tranh giải phóng dân tộc kể từ Cách mạng tháng Tám, chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Nhằm hai mục khác nhau: năm 1975 đất nước mới thống nhất về mặt lãnh thổ, việc thống nhất về mặt nhà nước phải đợi kì họp thứ nhất của Quốc hội khoá VI năm 1976.
- C. Sai về thực tế: sau chiến tranh, nền kinh tế đất nước còn hết sức khó khăn và phải mất nhiều thập niên xây dựng lại.
- D. Trái với thực tế: ngay sau năm 1975, quân dân ta còn phải tiến hành các cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc.

Đất nước thống nhất, công cuộc Đổi mới từ 1986 đến nay



Luyện thi ĐGNL ĐHQG Hà Nội trên Camba – dùng thử miễn phí 7 ngày

Quét mã hoặc mở camba.me/vi/luyen-thi-danh-gia-nang-luc-hsa

Câu 33. Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam được khởi xướng tại đại hội nào sau đây của Đảng?

Đáp án D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (tháng 12 năm 1986).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng họp tháng 12 năm 1986 đã nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng những sai lầm, khuyết điểm và đề ra đường lối Đổi mới toàn diện đất nước. Đây là đại hội KHỞI XUỐNG công cuộc Đổi mới.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Đại hội này khẳng định đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế – xã hội và chuyển sang đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá – một chặng sau của Đổi mới.
- B. Đại hội này xác định mô hình kinh tế tổng quát của thời kì quá độ, diễn ra khi Đổi mới đã tiến hành được mười lăm năm.
- C. Đại hội này thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tức là BỔ SUNG và phát triển đường lối Đổi mới đã có từ trước đó năm năm.

Câu 34. Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của quân dân Việt Nam bùng nổ vào thời gian nào sau đây?

Đáp án B. Tháng 2 năm 1979.

Ngày 17 tháng 2 năm 1979, cuộc tiến công nổ ra trên toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta. Quân dân các tỉnh biên giới đã anh dũng chiến đấu bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc; đến giữa tháng 3 năm 1979, đối phương rút hết quân khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Đây là mốc kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, trước cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc gần bốn năm.
- C. Đây là mốc Quốc hội khoá VI họp kì thứ nhất, hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- D. Đây là mốc Đại hội VI khởi xướng Đổi mới, sau cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc bảy năm.

Câu 35. Theo văn bản, Đại hội VI xác định phạm vi và trọng tâm của công cuộc Đổi mới như thế nào?

Đáp án A. Đổi mới toàn diện và đồng bộ trên mọi lĩnh vực, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm.

Văn bản viết rõ: phải đổi mới toàn diện và đồng bộ, từ kinh tế, chính trị đến tư tưởng, văn hoá, xã hội, nhưng trọng tâm là đổi mới về kinh tế. Như vậy phạm vi là toàn diện, còn trọng tâm là kinh tế – thiếu một trong hai vế đều là hiểu sai.

Vì sao các phương án còn lại sai

- B. Bỏ mất vế sau của văn bản: đại hội có chỉ rõ trọng tâm, và trọng tâm ấy là kinh tế.
- C. Trái với văn bản: kinh tế là trọng tâm và cũng là lĩnh vực được triển khai ngay bằng Ba chương trình kinh tế lớn.
- D. Bỏ mất vế đầu của văn bản: đại hội xác định đổi mới TOÀN DIỆN và đồng bộ chứ không bó hẹp trong kinh tế.



Câu 36. Nội dung nào sau đây là một bài học kinh nghiệm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam?

Đáp án B. Kiên định mục tiêu đã lựa chọn nhưng sáng tạo về cách làm, xuất phát từ thực tiễn đất nước và dựa vào sức mạnh của nhân dân.

Thực tiễn Đổi mới cho thấy phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đồng thời đổi mới sáng tạo về cách làm; phải luôn xuất phát từ thực tiễn đất nước, tôn trọng quy luật khách quan và lấy lợi ích của nhân dân làm mục tiêu, dựa vào sức mạnh của nhân dân để tiến hành.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Trái với bài học cơ bản: mỗi nước có điều kiện lịch sử riêng, đường lối phải xuất phát từ thực tiễn của chính đất nước mình.
- C. Trái với thực tiễn Đổi mới: quá trình này được tiến hành có trọng tâm, trọng điểm và vừa làm vừa tổng kết, rút kinh nghiệm.
- D. Trái với bài học phát huy nội lực: vốn và công nghệ bên ngoài là nguồn lực quan trọng nhưng nội lực mới giữ vai trò quyết định.

Câu 37. Thành tựu nào sau đây thuộc về những năm ĐẦU của công cuộc Đổi mới, trước năm 1990?

Đáp án B. Từ một nước thiếu ăn, Việt Nam bắt đầu xuất khẩu gạo.

Chỉ ba năm sau Đại hội VI, đến năm 1989 Việt Nam đã chuyển từ một nước thiếu ăn, phải nhập khẩu lương thực sang bắt đầu xuất khẩu gạo. Đó là thành tựu nổi bật nhất của những năm đầu Đổi mới. Ba phương án còn lại đều là các mốc hội nhập của những giai đoạn sau.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Mốc này thuộc tháng 1 năm 2007, tức là sau khi Đổi mới đã tiến hành hơn hai mươi năm.
- C. Cả hai sự kiện này đều diễn ra năm 1995, thuộc chặng giữa của Đổi mới chứ không phải những năm đầu.
- D. Việt Nam gia nhập diễn đàn này năm 1998, cũng muộn hơn mốc mà đề nêu gần một thập niên.

Câu 38. Công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay có ý nghĩa nào sau đây đối với đất nước?

Đáp án A. Đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng, thay đổi căn bản đời sống nhân dân và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Đổi mới đã đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế – xã hội, làm thay đổi căn bản diện mạo nền kinh tế và đời sống nhân dân, đồng thời nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế thông qua quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng. Đây là thành tựu có ý nghĩa lịch sử, khẳng định đường lối Đổi mới là đúng đắn và sáng tạo.

Vì sao các phương án còn lại sai

- B. Trái với thực tế: bên cạnh thành tựu, đất nước vẫn đối mặt với nhiều thách thức về năng suất, môi trường và hội nhập.
- C. Sai về nguyên tắc: Đảng khẳng định Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu mà là đổi mới cách làm để đạt mục tiêu đó.
- D. Phóng đại quá mức: Việt Nam đạt nhiều thành tựu quan trọng nhưng vẫn là nước đang phát triển, còn khoảng cách lớn với các nền kinh tế hàng đầu.

Hồ Chí Minh trong lịch sử Việt Nam



Câu 39. Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra tại tỉnh nào sau đây?

Đáp án C. Nghệ An.

Người sinh ngày 19 tháng 5 năm 1890 tại làng Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, với tên khai sinh là Nguyễn Sinh Cung. Quê hương giàu truyền thống yêu nước và hiếu học ấy là một trong những cội nguồn hun đúc chí hướng cứu nước của Người.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Quảng Nam nằm ở miền Trung Trung Bộ, cách quê hương Người rất xa và không liên quan tới nơi Người sinh ra.
- B. Hà Tĩnh là tỉnh kề bên Nghệ An, rất dễ nhớ nhầm, nhưng làng Kim Liên và huyện Nam Đàn đều thuộc tỉnh Nghệ An.
- D. Thanh Hoá là quê hương của nhiều nhân vật lịch sử khác, không phải nơi sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 40. Tại Đại hội của Đảng Xã hội Pháp họp ở thành phố Tua tháng 12 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã có hành động nào sau đây?

Đáp án D. Bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Tại Đại hội Tua, Người bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Sự kiện này đánh dấu Người trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên, hoàn tất bước chuyển từ chủ nghĩa yêu nước sang chủ nghĩa Mác – Lê-nin.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Bản Yêu sách của nhân dân An Nam được gửi tới Hội nghị Véc-xai năm 1919, trước Đại hội Tua một năm và gửi tới một hội nghị hoàn toàn khác.
- B. Người rời Pháp sang Liên Xô năm 1923 rồi cuối năm 1924 mới về Quảng Châu, muộn hơn Đại hội Tua vài năm.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ở Cửu Long vào đầu năm 1930, không thể được tuyên bố thành lập tại một đại hội của Đảng Xã hội Pháp năm 1920.

Câu 41. Theo văn bản, từ việc đi qua nhiều nước ở châu Âu, châu Phi và châu Mỹ, Nguyễn Tất Thành đã rút ra kết luận nào sau đây?

Đáp án A. Nhân dân lao động ở mọi nước đều là bạn của nhau, còn chủ nghĩa thực dân ở đâu cũng là kẻ thù chung.

Văn bản viết rõ: ở đâu anh cũng thấy hai hạng người là kẻ đi bóc lột và những người cùng khổ bị bóc lột, từ đó kết luận nhân dân lao động ở mọi nước đều là bạn của nhau, còn chủ nghĩa thực dân ở đâu cũng là kẻ thù chung.

Vì sao các phương án còn lại sai

- B. Trái với ngữ liệu: văn bản nói ở đâu cũng có người cùng khổ bị bóc lột, tức là người lao động ở chính quốc cũng bị áp bức.
- C. Văn bản không nêu ý này; điều anh tìm thấy là con đường cách mạng vô sản, được nói ở đoạn cuối.
- D. Trái với ngữ liệu: chính sự im lặng trước bản yêu sách năm 1919 đã cho thấy không thể trông cậy vào thiện chí của các nước tư bản.



Câu 42. Vì sao việc sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 được coi là công lao to lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam?

Đáp án D. Vì từ đó cách mạng Việt Nam có một chính đảng thống nhất với đường lối đúng đắn, chấm dứt khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.

Trước năm 1930, cách mạng Việt Nam khủng hoảng cả về đường lối lẫn về giai cấp lãnh đạo, các phong trào nổ ra rồi lần lượt thất bại. Việc hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất, có cương lĩnh đúng đắn, đã chấm dứt tình trạng đó và mở ra thời kì cách mạng nước ta có một tổ chức lãnh đạo thống nhất.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Từ năm 1930 tới Tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945 còn mười lăm năm với nhiều cao trào và chuyển hướng chiến lược, nên không thể nói lập tức.
- B. Việc thành lập Đảng là bước ngoặt về tổ chức và đường lối trong nước, không phải điều kiện để nhận viện trợ quân sự.
- C. Phong trào yêu nước chống Pháp đã có từ giữa thế kỉ mười chín, cái mới của năm 1930 là có chính đảng lãnh đạo chứ không phải có phong trào.

Câu 43. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930, được tổ chức tại địa điểm nào sau đây?

Đáp án D. Cửu Long, Hương Cảng (Trung Quốc).

Hội nghị hợp nhất họp ở Cửu Long thuộc Hương Cảng (Trung Quốc). Rất nhiều học sinh nhớ nhầm sang Quảng Châu, vì Quảng Châu là nơi Nguyễn Ái Quốc lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên vào tháng 6 năm 1925 và mở các lớp huấn luyện cán bộ.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Pác Bó thuộc Cao Bằng là nơi Người đặt căn cứ sau khi về nước năm 1941, muộn hơn hội nghị hợp nhất mười một năm.
- B. Tân Trào thuộc Tuyên Quang gắn với Đại hội Quốc dân tháng 8 năm 1945, thuộc một giai đoạn khác hẳn.
- C. Đây chính là bẫy: Quảng Châu là nơi lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên năm 1925, tổ chức tiền thân, chứ không phải nơi lập Đảng.

Câu 44. Từ hành trình tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh, thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay có thể rút ra bài học nào sau đây?

Đáp án C. Dám đi con đường mới, chịu khó khảo sát thực tiễn, kiên trì theo đuổi mục tiêu và luôn dựa vào sức mình là chính.

Bài học nổi bật là dám đi con đường mới, chịu khó khảo sát thực tiễn và kiên trì theo đuổi mục tiêu đã chọn, đồng thời luôn dựa vào sức mình là chính. Chính vì đi con đường chưa ai đi và kiên trì gần mười năm mà Người mới tìm được lời giải cho vận mệnh dân tộc.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Trái với thực tế hành trình của Người: chính những năm đi qua nhiều nước và làm đủ nghề để sống mới cho Người nhận thức về bạn và thù.
- B. Nếu chỉ đi theo con đường của lớp người đi trước thì Người đã sang phương Đông cầu viện chứ không sang phương Tây, và bài toán cứu nước vẫn bế tắc.
- D. Trái với bài học Người rút ra sau khi bản yêu sách năm 1919 không được đáp ứng: các dân tộc muốn giải phóng thì trước hết phải trông cậy vào sức của chính mình.

Lịch sử đối ngoại Việt Nam & hội nhập quốc tế



Luyện thi ĐGNL ĐHQG Hà Nội trên Camba – dùng thử miễn phí 7 ngày

Quét mã hoặc mở camba.me/vi/luyen-thi-danh-gia-nang-luc-hsa

Câu 45. Trong phong trào Đông du đầu thế kỉ hai mươi, Phan Bội Châu đã tổ chức đưa thanh niên Việt Nam sang học tập ở nước nào sau đây?

Đáp án B. Nhật Bản.

Năm 1905, Phan Bội Châu sang Nhật Bản và tổ chức phong trào Đông du, đưa thanh niên Việt Nam sang Nhật Bản học tập để chuẩn bị lực lượng chống Pháp. Đây là hoạt động đối ngoại tiêu biểu theo hướng cầu viện một nước cùng châu lục vừa mạnh lên nhờ cải cách.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Pháp là nơi Phan Châu Trinh sang hoạt động từ năm 1911 để đòi cải cách chế độ cai trị ở thuộc địa, một hướng đối ngoại khác hẳn hướng Đông du.
- C. Liên Xô chỉ có quan hệ ngoại giao với nước ta từ đầu năm 1950, tức là hơn bốn mươi năm sau phong trào Đông du.
- D. Hoa Kỳ không liên quan tới phong trào Đông du; quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ chỉ được bình thường hoá vào năm 1995.

Câu 46. Việc Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vào đầu năm 1950 có ý nghĩa nào sau đây?

Đáp án C. Phá thế bị bao vây, cô lập của cuộc kháng chiến và tranh thủ được sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước.

Trước năm 1950, cuộc kháng chiến của ta gần như bị bao vây, cô lập, chưa một nước nào công nhận nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Việc Trung Quốc mở đầu vào ngày 18 tháng 1 năm 1950, rồi Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân tiếp nối, đã phá thế bao vây đó, đưa cuộc kháng chiến của ta ra khỏi vòng vây và tranh thủ được sự ủng hộ quốc tế.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Quân Trung Hoa Dân quốc đã rút khỏi miền Bắc từ năm 1946 nhờ sách lược hoà với Pháp, không liên quan tới việc các nước công nhận ta đầu năm 1950.
- B. Pháp vẫn tiếp tục cuộc chiến tranh thêm bốn năm nữa; phải tới sau chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 Pháp mới chịu công nhận độc lập của Việt Nam trên bàn hội nghị.
- D. Hiệp định chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương được kí ở Giơ-ne-vơ năm 1954, tức là bốn năm sau mốc đầu năm 1950.

Câu 47. Theo văn bản, điểm khác nhau giữa khuôn khổ đối tác toàn diện và khuôn khổ đối tác chiến lược toàn diện là gì?

Đáp án C. Đối tác toàn diện rộng về lĩnh vực nhưng chưa có cam kết dài hạn ở tầm chiến lược, còn đối tác chiến lược toàn diện là mức cao nhất, vừa rộng vừa sâu về cam kết.

Văn bản viết rõ đối tác toàn diện trải trên nhiều lĩnh vực nhưng chưa đặt ra cam kết dài hạn ở tầm chiến lược, còn đối tác chiến lược toàn diện là mức cao nhất, vừa rộng về lĩnh vực vừa sâu về mức độ cam kết. Khác nhau nằm ở chiều sâu của cam kết chứ không phải ở số lượng lĩnh vực.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Nếu chỉ khác tên gọi thì đã không có việc nâng cấp quan hệ từ bậc này lên bậc kia như ví dụ mà văn bản nêu.
- B. Trái với ngữ liệu: văn bản mô tả cả hai khuôn khổ đều trải trên nhiều lĩnh vực, không chia theo kiểu một bên kinh tế, một bên quân sự.
- D. Đảo ngược thứ bậc: theo văn bản, đối tác chiến lược toàn diện mới là mức cao nhất, còn quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ đi từ đối tác toàn diện năm 2013 lên đối tác chiến lược toàn diện năm 2023.



Câu 48. Nội dung nào sau đây phản ánh ĐÚNG mối quan hệ giữa việc giữ vững độc lập, tự chủ với việc hội nhập quốc tế trong đường lối đối ngoại của Việt Nam?

Đáp án C. Giữ vững độc lập, tự chủ là điều kiện để hội nhập không bị lệ thuộc, còn hội nhập thành công lại làm tăng tiềm lực và củng cố độc lập, tự chủ.

Hai mặt này không loại trừ mà làm tiền đề cho nhau: giữ vững độc lập, tự chủ là điều kiện để hội nhập mà không bị hoà tan, không lệ thuộc; ngược lại, hội nhập thành công lại tăng thêm tiềm lực và vị thế, nhờ đó củng cố chính nền độc lập, tự chủ. Thực tiễn từ năm 1995 đến nay cho thấy Việt Nam mở rộng quan hệ với nhiều nước mà vẫn giữ nguyên các nguyên tắc của mình.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Nếu tách rời nhau thì việc gia nhập tổ chức thương mại toàn cầu năm 2007 đã không kéo theo yêu cầu điều chỉnh hệ thống pháp luật kinh tế trong nước.
- B. Nếu hội nhập buộc phải giảm độc lập, tự chủ thì Việt Nam đã không thể vừa mở rộng quan hệ với nhiều nước vừa giữ nguyên các nguyên tắc đối ngoại của mình.
- D. Đây là cách hiểu khép kín; thực tế cho thấy càng tham gia nhiều tổ chức, Việt Nam càng có thêm chỗ dựa pháp lí và tiếng nói để bảo vệ lợi ích của mình.

Câu 49. Nhận định nào sau đây là ĐÚNG khi phân biệt khuôn khổ đối tác chiến lược với khuôn khổ đối tác chiến lược toàn diện?

Đáp án C. Đối tác chiến lược toàn diện là bậc cao hơn, rộng hơn về lĩnh vực và sâu hơn về mức cam kết so với đối tác chiến lược.

Hai tên gọi chỉ khác nhau ở hai chữ toàn diện nên rất dễ lẫn, nhưng đó là hai bậc khác nhau: đối tác chiến lược đặt ra sự phối hợp lâu dài trong những lĩnh vực then chốt, còn đối tác chiến lược toàn diện là bậc cao nhất, mở rộng hợp tác ra hầu hết các lĩnh vực với mức cam kết sâu hơn. Không thể coi hai khuôn khổ này là một.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Việc xác lập khuôn khổ nào không phụ thuộc vào chỗ đối tác ở gần hay ở xa, mà phụ thuộc vào bề rộng và chiều sâu của hợp tác giữa hai nước.
- B. Đây chính là chỗ nhầm: nếu hai khuôn khổ giống hệt nhau thì đã không có việc nâng cấp quan hệ từ bậc này lên bậc kia, như quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ được nâng lên đối tác chiến lược toàn diện vào năm 2023.
- D. Đảo ngược thứ bậc: chữ toàn diện cho biết đây là bậc cao hơn chứ không phải bước khởi đầu.

Câu 50. Từ lịch sử đối ngoại của Việt Nam từ đầu thế kỉ hai mươi đến nay, có thể rút ra bài học nào sau đây cho công cuộc hội nhập quốc tế hiện nay?

Đáp án B. Phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại: lấy nội lực làm gốc, chủ động mở rộng quan hệ nhưng kiên trì nguyên tắc độc lập, chủ quyền.

Bài học nổi bật là phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại: dựa vào nội lực làm gốc, đồng thời chủ động mở rộng quan hệ để tranh thủ điều kiện bên ngoài, mà vẫn kiên trì những nguyên tắc về độc lập, chủ quyền. Bài học Đông du cho thấy trông cậy hẳn vào bên ngoài thì thất bại, còn tiến trình từ năm 1991 đến nay cho thấy chủ động hội nhập trên nền độc lập, tự chủ thì thành công.

Vì sao các phương án còn lại sai

- A. Phong trào Đông du đầu thế kỉ hai mươi tan rã chính vì trông cậy vào một nước lớn bên ngoài, đó là bài học ngược mà lịch sử đã trả lời.
- C. Hạn chế quan hệ với bên ngoài là cách làm khép kín; thực tế cho thấy chính việc mở cửa từ sau năm 1986 mới đưa đất nước ra khỏi thế bao vây, cấm vận.
- D. Trái với nguyên tắc đối ngoại của Việt Nam: hội nhập nhưng không đánh đổi độc lập, chủ quyền và lợi ích quốc gia.

